**HỌC ANGULARJS**

Link bài làm: https://jsfiddle.net/win123456hy/4ucpzL6m/519/

# I .AngularJS là gì?

AngularJS là một framework dành cho các web dynamic. Dùng để tạo các ứng dụng Client-Side theo mô hình MVC. Nó hoạt động dạng Single Page. Hỗ trợ binding và depending injection.Nó cho phép mở rộng cú pháp HTML để diễn đạt các thành phần ứng dụng một các rõ ràng.

# II. Hướng dẫn

1. Cài đặt

Lên trang chủ <https://angularjs.org/> và tải về.Sau đó trong file dẫn external link script vào trang đó là có thể dùng được.

Hoặc đơn giản hơn là vào trang chủ và tìm đến đoạn <script src="https://ajax.googleapis.com/ajax/libs/angularjs/.....<số phiên bản>/angular.min.js"></script> và chèn tương tự như trên vào trang.

1. Directives trong AngularJS

Directive là cú pháp mà AngularJS tạo ra và được đặt vào trong các thẻ HTML dùng để định nghĩa thêm giúp cho việc quản lý code của AngularJS thuận tiện hơn. Các directive thường bắt đầu bằng ng- và có thể viết như một thẻ,class,thuộc tính hay comment. Ngoài ra chúng ta có thể tự tạo directive.

Các directive cơ bản:

* ng-app: đóng vai trò là main-module. Nếu thẻ nào khai báo nó thì tất cả các thẻ bên trong sẽ sử dụng được AngularJS. Có 2 cách khai báo là:

--- ng-app=”” hay còn gọi là ng-app rỗng

--- ng-app=”tên” hay còn gọi là ng-app có giá trị

VD:

ng-app rỗng

<body ng-app="">

<input ng-model="message"/>

{{message}}

</body>

ng-app có giá trị

<body ng-app="myapp">

<input ng-model="message"/>

{{message}}

</body>

Chú ý: nếu là ng-app có giá trị thì ta phải khai báo nó trong js nếu không AngularJS sẽ không hoạt động được.

Với ví dụ trên thì ta thêm vào javascipt như sau:

var myApp = angular.module("myapp", []);

* ng-controller: thiết lập giá trị, trạng thái ban đầu cho đối tượng hoặc thêm các hàm, hành vi vào đối tượng $scope. Tất cả các controller phải khai báo trong js. Mỗi controller chỉ được sử dụng trong phạm vi của một ng-app.

VD:

<body ng-app="myapp">

<div ng-controller="hellocontroller">

<p>Xin chào {{hello.title}}</p>

</div>

</body>

var myApp = angular.module("myapp", []);

myApp.controller("hellocontroller", function(){

// do anything

});

Còn khi ng-app rỗng thì khai báo controller như một function:

function hellocontroller($scope){

$scope.hello = {

title : 'các bạn',

};

}

* ng-model: dùng để bind giá trị của HTML controls( như input, select, textarea) vào dữ liệu của ứng dụng. Nó dùng Two-ways binding để bind , có nghĩa là dữ liệu sẽ thay đổi đồng thời khi mà các HTML control thực hiện thao tác.

VD:

<div ng-app="myApp" ng-controller="myCtrl">  
    Name: <input ng-model="name">  
</div>  
  
<script>  
var app = angular.module('myApp', []);  
app.controller('myCtrl', function($scope) {  
    $scope.name = "John Doe";  
});  
</script>

Với ví dụ trên thì khi ta nhập và một ký tự thì ngay lập tức data sẽ được binding ra và ta sẽ nhìn thấy nó ngay khi ta nhập( giống như AJAX)

* ng-init: dùng để khởi tạo giá trị vào scope.

VD:

<div ng-app="" ng-init="myText='Hello World!'">  
  
<h1>{{myText}}</h1>

Với ví dụ trên ta khởi tạo một biến myText vào scope và t chỉ cần gọi ra khi cần.

* ng-if: dùng để xoá thẻ HTML nếu biểu thức trong nó trả về false

Nếu trả về true thì nó sẽ thêm thẻ vào DOM

VD:

Keep HTML: <input type="checkbox" ng-model="myVar" ng-init="myVar = true">  
<div ng-if="myVar">  
<h1>Welcome</h1>  
<p>Welcome to my home.</p>  
<hr>  
</div>

Với ví dụ trên thì ta khởi tạo myVar là true. myVar là biểu thức của ng-if

Do vậy nó sẽ thêm thẻ ở dưới vào DOM và sẽ hiện lên màn hình. Nếu checkbox unchecked, myVar sẽ trả về false và các thẻ bên dưới ng-if sẽ bị xoá đi trong DOM

* ng-repeat: Đây là chỉ thị lặp, có tác dụng lặp qua một danh sách các phần tử, khi chúng ta có một danh sách các phần tử, muốn hiển thị chúng lên trang web thì chúng ta lặp qua danh sách đó và hiển thị các phần tử theo một khuôn mẫu giống nhau.

VD:

<body ng-app="myApp" ng-controller="myCtrl">  
  
<h1 ng-repeat="x in records">{{x}}</h1>  
  
<script>  
var app = angular.module("myApp", []);  
app.controller("myCtrl", function($scope) {  
    $scope.records = [  
        "Alfreds Futterkiste",  
        "Berglunds snabbköp",  
        "Centro comercial Moctezuma",  
        "Ernst Handel",  
    ]  
});  
</script>  
  
</body>

* ng-show: dùng để show các thẻ HTML khi biểu thức là true. Nếu là false thì các thẻ sẽ bị ẩn đi chứ không xoá như ng-if.

VD:

Show HTML: <input type="checkbox" ng-model="myVar">  
<div ng-show="myVar">  
<h1>Welcome</h1>  
<p>Welcome to my home.</p>  
</div>

* ng-submit: dùng để chạy một hàm khi form được submit

VD:

<body ng-app="myApp" ng-controller="myCtrl">  
  
<form ng-submit="myFunc()">  
    <input type="text">  
    <input type="submit">  
</form>  
  
<p>{{myTxt}}</p>  
  
<script>  
var app = angular.module("myApp", []);  
app.controller("myCtrl", function($scope) {  
    $scope.myTxt = "You have not yet clicked submit";  
    $scope.myFunc = function () {  
        $scope.myTxt = "You clicked submit!";  
    }  
});  
</script>  
</body>

* Tạo 1 directive tuỳ chỉnh: